

Phụ lục V/Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG MINERAL AND
CONSTRUCTION JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: 21./2022/BC-KS

Bình Dương, ngày/date 29 tháng/month 7 năm/year 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 tháng đầu năm 2022/Semi – Annual report

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán/The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY
DỰNG BÌNH DƯƠNG**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân I,
phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại/Telephone: 0274.3822602

- Fax: 0274.3823922

Email: info@bimico.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 766.312.020.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: KSB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán
thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General
Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of

internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	27/05/2022	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2021 và kế hoạch 2022. Thông qua các tờ trình.

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2022)/Board of Directors (Semi – annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Ông/Bà. Mr./Ms.		(1)	
1	Phan Tấn Đạt	Chủ tịch HĐQT	31/05/2022	
2	Nguyễn Quốc Phòng	TV HĐQT	27/05/2022	
3	Trần Đình Hà	TV HĐQT	27/05/2022	
4	Tôn Thất Diên Khoa	TV HĐQTĐL	27/05/2022	

5	Hoàng Nguyên Bình	TV HĐQTĐL	27/05/2022	
6	Lê Hoài Nam	TV HĐQT	27/05/2022	
7	Trần Hoàng Anh	TV HĐQT	27/05/2022	

Chủ thích (1): Theo nhiệm kỳ mới 2022-2026

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Ông/Bà. Mr./Ms.			
1	Phan Tấn Đạt	8/8	100%	
2	Nguyễn Quốc Phòng	8/8	100%	
3	Trần Đình Hà	8/8	100%	
4	Tôn Thất Diên Khoa	8/8	100%	
5	Hoàng Nguyên Bình	8/8	100%	
6	Lê Hoài Nam	2/8	25%	Được bầu từ ngày 27/05/2022
7	Trần Hoàng Anh	2/8	25%	Được bầu từ ngày 27/05/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- HĐQT tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, giám sát, chỉ đạo triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2022.
- Giám sát tiến độ, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh, cải tiến cơ cấu tổ chức công ty; tổ chức phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc; điều chỉnh Quy chế hoạt động, Quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực.

- Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục đích đảm bảo tính minh bạch và kịp thời đúng theo quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2022) /*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi – annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01A/2021/ NQ-HĐQT	19/01/2022	Mua lại trái phiếu trước hạn	100%
2	02/2022/ NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ESOP	100%
3	05/2022/ NQ-HĐQT	12/04/2022	Gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
4	07/2022/ NQ-HĐQT	14/04/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
5	09/2022/NQ-HĐQT	27/04/2022	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
6	11/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	Thông qua danh sách nhân sự ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026	100%
7	12/2022/NQ-HĐQT	31/05/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026	100%
8	13/2022/NQ-HĐQT	23/06/2022	Chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (6 tháng đầu năm 2022)/*Board of Supervisors/Audit Committee (Semi – Annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee*:

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông/Mr/Bà/Ms.			
1	Hoàng Nguyên Bình	Chủ tịch	21/05/2021	Thạc sỹ
2	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	21/05/2021	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee.*

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Mr/Bà/Ms.				
1	Hoàng Nguyên Bình	1	1/1	100%	
2	Tôn Thất Diên Khoa	1	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee.*

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong việc ban hành và triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty trong kỳ.

- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán
- Đánh giá việc tuân thủ các quy trình, chính sách pháp luật, điều lệ, quy chế và các quy định, quyết định...
- Kiểm tra, xem xét tính tuân thủ các chính sách và quy trình kế toán cũng như việc đánh giá tính chính xác của các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị.
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát đảm bảo an toàn vốn và tài sản của công ty.
- Đánh giá việc vận hành, chiến lược của Công ty thông qua các thông tin tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thường xuyên hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ủy ban Kiểm toán thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Ủy ban Kiểm toán có những hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời về các quy định mới cũng như có những ý kiến đóng góp trong các quy trình liên quan đến quản trị công ty.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment members of the Board of Management</i>
	Ông/Mr. Bà/Ms.			
1	Trần Đình Hà Tổng Giám đốc	20/03/1975	Cử nhân	29/05/2020
2	Nguyễn Quốc Phòng Phó Tổng Giám đốc	29/06/1977	Cử nhân	17/11/2016

3	Đặng Quang Thung Phó Tổng Giám đốc	15/10/1956	Cử nhân	13/10/2014
4	Nguyễn Hoàng Sơn Phó Tổng Giám đốc	01/10/1979	Thạc sỹ	17/11/2016

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Nguyễn Hoàng Tâm	02/02/1973	Cử nhân	01/02/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
------------	---	---	---	--	--	--	--	-------------------------	--

1	Công ty Cổ phần DRH Holding			0304266964	67 Hàm Nghi, p.Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM	30/5/2016		Cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ
---	-----------------------------	--	--	------------	--	-----------	--	-------------------------------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Chưa có							

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương*

(đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Addresses</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Chưa có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for*

members of Board of Directors, General Director and other managers): Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2022)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No. date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Gi chú Note
1.	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT			3.525.440	4,62%	
1.1	Phan Tấn Ước							Cha
1.2	Nguyễn Thị Hòa							Mẹ
1.3	Lê Thị Việt Hà							Vợ
1.4	Phan Huy Cường							Em
1.5	Phan Tấn Vinh							Em
1.6	Phan Thị Linh Giang							Em

1.7	Phan Lê Bảo Trân							Con
1.8	Phan Đăng Khoa							Con
1.9	Công ty CP DRH Holdings					22.799.025	29,88%	Cổ đông lớn
1.10	Lê Ngọc Cừ							Cha vợ
1.11	Bùi Thị Hương							Mẹ vợ
1.12	Phan Thị Kiều Nương							Em dâu
2.	Nguyễn Quốc Phòng		TV HĐQT/ P.TGD			302.040	0,40%	
2.1	Lê Thị Út							Mẹ
2.2	Trần Ngọc Diệp							Vợ
2.3	Nguyễn Trần Tuệ Nhị							Con
2.4	Nguyễn Quốc Khang							Con
2.5	Nguyễn Quốc Tuyên							Em
2.6	Nguyễn Thị Thanh Giáng							Em
2.7	Nguyễn Thị Thanh Thủy							Em
2.8	Trần Văn Rua							Cha vợ
2.9	Huỳnh Thị Nguyệt							Mẹ vợ
3.	Trần Đình Hà		Thành viên HĐQT/ TGD			728.970	0,96%	



3.1	Lê Thị Dân							Mẹ
3.2	Trần Đình Hải							Anh
3.3	Trần Thị Sơn							Chị
3.4	Trần Đình Hưng							Anh
3.5	Trần Hải Anh							Con
4.	Tôn Thất Diên Khoa		TV HĐQT ĐL/TV UBKT			371.400	0,49%	
5.1	Tôn Thất Ngoan							Cha
5.2	Phạm Thị Diên							Mẹ
5.3	Phùng Ngọc Bích Vân							Vợ
5.4	Tôn Nữ Ngọc Nga							Con
5.5	Tôn Nữ Quỳnh Trân							Con
5.6	Tôn Nữ Khoa Bảo							Em
5.7	Tôn Thất Bảo Hùng							Em
5.8	Phạm Lư Ngọc Dung							Em dâu
5.9	Nguyễn Minh Tuấn							Em rể
5.10	Lương Thị Bích Ngọc							Mẹ vợ
5.	Hoàng Nguyên Bình		TV HĐQT ĐL			290.000	0,38%	CP ESOP

6.1	Nguyễn Thị Hạnh							Mẹ
6.2	Hoàng Ngọc Long							Em
6.3	Vũ Tổ Uyên							Vợ
6.4	Hoàng Thu Trang							Con
6.5	Hoàng Thu Hương							Con
6.	Lê Hoài Nam		TV HĐQT			265.888	0,35%	
6.1	Nguyễn Bích Trâm							Vợ
6.2	Bùi Thị Hương							Mẹ
6.3	Lê Ngọc Cừ							Cha
6.4	Lê Thị Thanh Nga							Em
6.5	Lê Thị Việt Hà							Em
6.6	Nguyễn Văn Tịnh							Cha vợ
6.7	Nguyễn Thị Kim Bửu							Mẹ vợ
6.8	Lê Phú Trọng							Con
6.9	Lê Nguyễn Minh Triết							Con
7.	Trần Hoàng Anh		TV HĐQT					
7.1	Trần Quang Thái							Cha
7.2	Huỳnh Thị Minh							Mẹ

37001
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH
H. DU

7.3	Trần Hoàng Vũ							Anh
7.4	Nguyễn Thị Bảo Ngọc							Chị dâu
7.5	Trần Hoàng Phúc							Em
7.6	Nguyễn Thiện Lam Vi							Vợ
7.7	Trần Thị Kim Loan							Mẹ vợ
7.8	Trần Hoàng Khang							Con
7.9	Trần Hoàng Vi Anh							Con
8.	Nguyễn Hoàng Sơn		P.TGD			160.880	0,21%	
8.1	Nguyễn Đình Trai							Cha
8.2	Đông Thị Thành							Mẹ
8.3	Phan Thu Vân							Vợ
9.	Đặng Quang Thung		P.TGD			70.050	0,09%	
9.1	Bùi Thị Hà							Vợ
9.2	Đặng Hà Ngọc Dung							Con
9.3	Đặng Hà Anh Thư							Con
9.4	Đặng Hà Bảo Ngân							Con
9.5	Đặng Thị Quế							Chị
9.6	Đặng Quang Hòe							Anh

9.7	Đặng Quang Thu							Em
10.	Nguyễn Hoàng Tâm		KTT			292.809	0,38%	
10.1	Nguyễn Văn Kiều							Cha
10.2	Trần Thị Ánh Tuyết							Mẹ
10.3	Nguyễn Hoàng Ánh							Anh
10.4	Nguyễn Văn Minh							Anh
10.5	Nguyễn Thị Ánh Phương							Em
10.6	Nguyễn Thị Ngọc Liều							Em
10.7	Nguyễn Thị Minh Châu							Em
10.8	Nguyễn Thị Như Quỳnh							Vợ
10.9	Nguyễn Minh Trí							Con
10.10	Nguyễn Hoàng Như Ngọc							Con
11.	Nguyễn Văn Đông		Phụ trách QTCT			190.050	0,25%	
11.1	Nguyễn Văn Thảo							Cha
11.2	Lê Thị Chước							Mẹ
11.3	Phan Thị Thùy							Vợ
11.4	Nguyễn Phan Gia Hân							Con
11.5	Nguyễn Phan Quỳnh Anh							Con

18825
TY
N
DÂN
ING
YG
NH DƯ

11.6	Nguyễn Thị Thanh Thu							Chị
11.7	Hồ Thái Bình							Anh rể
11.8	Phan Bá Tuyết							Cha vợ
11.9	Nguyễn Thị Lục							Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
1	Phan Tấn Đạt		3.025.440	4,13%	3.525.440	4,62%	ESOP
2	Công ty CP DRH Holdings	Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn	19.099.025	25,03%	22.799.025	29,88%	Mua
2	Nguyễn Quốc Phòng		122.040	0,17%	302.040	0,4%	ESOP
3	Trần Đình Hà		398.970	0,54%	728.970	0,96%	ESOP
4	Tôn Thất Diên Khoa		191.400	0,26%	371.400	0,49%	ESOP
5	Hoàng Nguyên Bình		110.000	0,15%	290.000	0,38%	ESOP
6	Nguyễn Hoàng Sơn		110.880	0,15%	160.880	0,21%	ESOP

7	Nguyễn Hoàng Tâm		162.809	0,22%	292.809	0,38%	ESOP
8	Đặng Quang Thung		52.650	0,07%	70.050	0,09%	ESOP
9	Nguyễn Văn Đông		140.050	0,19%	190.050	0,25%	ESOP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



PHAN TẤN ĐẠT

